

Số: 01 BB/ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2013

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.01.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2013, tại Hội trường Khách sạn Minh Toàn số 162 đường 2/9 quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01:

- Trụ sở chính: số 86 Phạm Văn Đồng, P.Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900320611 cấp lần thứ 7 ngày 15/3/2012.
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư Gia Lai
- Vốn điều lệ công ty tính đến thời điểm hiện tại: 2.940.000 cổ phần, tương đương 29.400.000.000 đồng.
- Danh sách cổ đông theo thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đến thời điểm 05/03/2013 là: **569** cổ đông.

Trong đó:

*** Cổ đông trong nước:**

+ Cổ đông là cá nhân: **538** cổ đông nắm giữ **1.246.315** cổ phần, chiếm **42,39%** vốn điều lệ

+ Cổ đông là tổ chức: **11** cổ đông nắm giữ **1.626.600** cổ phần, chiếm **55,33%** vốn điều lệ, trong đó cổ đông lớn là Công ty CP Sông Đà 9 nắm giữ **1.623.700** cổ phần chiếm **55,23% VDL**.

*** Cổ đông nước ngoài:**

+ Cổ đông là cá nhân: **19** cổ đông nắm giữ **61.685** cổ phần chiếm **2,10%** vốn điều lệ.

+ Cổ đông là tổ chức: **01** cổ đông nắm giữ **5.400** cổ phần, chiếm **0,18%** vốn điều lệ.

Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thành phần:

Các cổ đông của Công ty theo thông báo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính đến thời điểm: 05/3/2012 và toàn thể thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty.

2. Nội dung:

* Nội dung thứ nhất: Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2012 và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013.

* Nội dung thứ hai: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013 của HĐQT Công ty.

* Nội dung thứ ba: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2013.

* Nội dung thứ tư: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012; Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2013.

* Nội dung thứ năm: Bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

* Nội dung thứ sáu: Thông qua sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC.

* Nội dung thứ bảy: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013; lựa chọn đơn vị tư vấn việc sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

* Nội dung thứ tám: Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý.

*** Tóm tắt diễn biến đại hội.

I. Ông Trần Văn Huy – Thành viên Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

- Đến thời điểm 8h15 ngày 25 tháng 4 năm 2013 tổng số cổ đông tham dự đại hội: 19 cổ đông, với tổng số cổ phần tham dự đại hội: **2.327.403** cổ phần tỷ lệ **79,16%** cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Trong đó số cổ đông tham dự trực tiếp là: 19 cổ đông, cổ đông tham dự họp thông qua uỷ quyền 10 cổ đông.

- Đối chiếu với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 được tổ chức hợp. Tất cả các cổ đông có mặt đều đủ điều kiện tham dự đại hội.

II. Ông Thái Minh Thuận thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu bầu Ban chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm soát, Đại hội thống nhất:

* **Ban Chủ tọa Đại hội gồm 03 đồng chí.**

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Ông Dương Hữu Thắng | - Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2. Ông Dương Kim Ngọc | - UV HĐQT Công ty |
| 3. Ông Trần Thế Quang | - Giám đốc Công ty |

* **Ban thư ký gồm 02 đồng chí.**

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Cẩm | - NV Phòng TCKT |
| 2. Bà Lê Ngọc Mai | - Thư ký công ty. |

* **Ban Kiểm phiếu gồm 03 đồng chí.**

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1. Ông Trần Văn Huy | - Phó phòng Kế toán |
| 2. Ông Phạm Anh Tuấn | - NV Phòng TCKT |
| 3. Bà Đào Thị Loan | - NV Phòng KT-KH |

III. Đại hội nghe đọc các báo cáo:

1. Đại hội đã thông qua *Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013* Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 do ông **Dương Kim Ngọc** - Ủy viên HĐQT trình bày.

2. Ông **Trần Thế Quang** - Giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2013.

3. Ông **Dương Hữu Thắng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị năm 2012 và chương trình công tác trọng tâm năm 2013.

4. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.

5. Ông Dương Kim Ngọc - Ủy viên HĐQT trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2012; thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2013; Tờ trình một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013; lựa chọn đơn vị tư vấn sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

6. Ông Trần Thế Quang - Ủy viên HĐQT trình bày nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC.

7. Ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch HĐQT thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty;

Sau khi nghe ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời thông qua danh sách đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Ông Dương Hữu Thắng hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thôi là thành viên Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

- Ông Thái Minh Thuận hiện là Thành viên Hội đồng quản trị công ty thôi là thành viên Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

Đề cử các ông sau để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Vương Quốc Thắng- Cử nhân kinh tế, Trưởng ban Tài chính – Kế toán Chi nhánh Sông Đà 11.5 Thăng Long, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long.

- Ông Lê Sỹ Tiến, Kỹ sư thủy lợi, Phó Giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.01.

8. Ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch HĐQT thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện.

9. Ông Trần Văn Huy, Trưởng ban kiểm phiếu thông qua quy chế bầu cử. Đại hội thực hiện biểu quyết thông qua quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% đồng ý.

10. Ban kiểm phiếu thực hiện các thủ tục biểu quyết các nội dung đại hội và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

IV. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung biểu quyết, cụ thể như sau:

1. Nội dung thứ nhất: Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2012 và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013.

- + Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

2. Nội dung thứ hai: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013 của HĐQT Công ty.

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

3. Nội dung thứ ba: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2012.

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

4. Nội dung thứ tư: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012;

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

5. Nội dung thứ năm: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2013.

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

6. Nội dung thứ sáu: Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty.

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 29 phiếu, tương 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

7. Nội dung thứ bảy: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013; lựa chọn đơn vị tư vấn việc sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 22 phiếu, tương 2.268.220 cổ phần, chiếm 97% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 7 phiếu, tương ứng 59.183 cổ phần, chiếm 03 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

8. Nội dung thứ tám: Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện.

+ Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 2.327.403 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu đồng ý: 13 phiếu, tương ứng 1.829.645 cổ phần, chiếm 78,6% cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 447.513 cổ phần, chiếm 19,2 % cổ phần tham dự Đại hội.

- Số phiếu không có ý kiến: 05 phiếu, tương ứng 50.245 cổ phần, chiếm 2,2 % cổ phần tham dự Đại hội.

9. Nội dung thứ chín: Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- Ông Vương Quốc Thắng - Thành viên HĐQT độc lập có số quyền bầu: 2.193.540 quyền, chiếm tỷ lệ 94%.

- Ông Lê Sĩ Tiên - Thành viên HĐQT có số quyền bầu: 2.461.266 quyền, chiếm tỷ lệ 106%.

V. Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết.

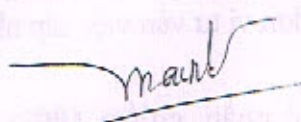
Bà Lê Ngọc Mai - thư ký Công ty thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Hội nghị biểu quyết với tỷ lệ 100% thông qua Nghị quyết đại hội.

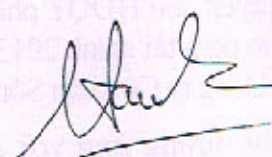
Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA



Lê Ngọc Mai



Nguyễn Văn Cẩm



Đương Hữu Thắng

Số : 01NQ/ĐHĐCĐ-S91

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2013

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.01

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01;
- Biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết và biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Biên bản Đại hội ngày 25/4/2013;

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2012 và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013.

a. Kết quả SXKD năm 2012:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ ,đ	115.188.121	131.033.850	114%
2	Doanh thu	10 ³ ,đ	114.382.752	115.780.274	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ ,đ	10.488.898	8.647.423	82%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12%	15%	125%

b. Kế hoạch SXKD năm 2013:

- ✓ Giá trị sản xuất kinh doanh : 105.234.870.000, đồng.
- ✓ Doanh thu bán hàng : 110.830.200.000, đồng.
- ✓ Lợi nhuận : 9.974.718.000, đồng.
- ✓ Tỷ lệ cổ tức : 12%

Tỷ lệ biểu quyết : 100% đồng ý;

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 (phụ lục số 01 kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết : 100% đồng ý;

Nội dung 3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012 (phụ lục số 02 kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết : 100 % đồng ý;

Nội dung 4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012.

1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (1)	:	8.647.423.432, đồng
2. Lợi nhuận chịu thuế (2)	:	8.835.825.223, đồng
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp (3)	:	1.546.269.414, đồng
4. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế (4)	:	7.101.154.018, đồng
5. Trích lập các quỹ	:	2.130.346.206, đồng
- Quỹ dự phòng tài chính (4)x5%	:	355.057.701, đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (4)x 15%	:	1.065.173.103, đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (4)x10%	:	710.115.402, đồng
6. Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	:	264.000.000, đồng
7. Lợi nhuận năm trước chuyển sang	:	612.300.000, đồng
8. Lợi nhuận chia cổ tức (15%)	:	4.410.000.000, đồng
9. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2012	:	15%
10. Lợi nhuận để lại năm sau	:	909.107.812, đồng

Tỷ lệ biểu quyết : 100 % đồng ý;

Nội dung 5. Báo cáo quyết toán thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013.

5.1. Hệ số hoàn thành các chỉ tiêu năm 2012 (HHT = 102 %). Tổng mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 là: 450.000.000 đồng.

5.2. Tổng lương, thù lao và thu nhập khác của HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban điều hành công ty năm 2012 như sau:

TT	Chức danh	Lương trong bộ máy điều hành công ty	Lương, thù lao tại công ty	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT		84.000.000		84.000.000
2	TV HĐQT - Giám đốc	486.639.000	60.000.000	11.104.00	557.743.000
3	TV HĐQT		60.000.000		60.000.000
4	TV HĐQT		60.000.000		60.000.000
5	TV HĐQT	155.539.000	60.000.000	9.597.000	225.136.000
	Cộng	642.178.000	324.000.000	20.701.000	986.879.000

5.3. Kế hoạch trả lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2013:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:

TT	Họ và tên	Số người	Mức thù lao (Đ/tháng)	Số tiền thù lao năm	Thuế TNCN (10%)	Mức chi trả sau thuế TNCN
A	Hội đồng quản trị			324.000.000	32.400.000	291.600.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	84.000.000	8.400.000	75.600.000
2	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	240.000.000	24.000.000	216.000.000
B	Ban kiểm soát			108.000.000	10.800.000	97.200.000
1	Trưởng ban kiểm soát	1	5.000.000	60.000.000	6.000.000	54.000.000
2	Ủy viên BKS	2	2.000.000	48.000.000	4.800.000	43.200.000
C	Thư ký công ty	1	1.500.000	18.000.000	1.800.000	16.200.000
	Tổng cộng			450.000.000	45.000.000	405.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $< 100\%$ kế hoạch năm thì thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch

Tỷ lệ biểu quyết : 100% đồng ý;

Nội dung 6. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (phụ lục số 03 kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết : 100% đồng ý;

Nội dung 7. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư ; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013; lựa chọn đơn vị tư vấn việc sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

Tỷ lệ biểu quyết : 97% đồng ý; 03% không đồng ý.

Nội dung 8. Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý.

Tỷ lệ biểu quyết : 78,6% đồng ý; 19,2% không đồng ý; 2,2% không có ý kiến.

Nội dung 9. Thông qua nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ông Dương Hữu Thắng hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thôi là thành viên Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Tỷ lệ biểu quyết: 100% đồng ý

- Ông Thái Minh Thuận hiện là Thành viên Hội đồng quản trị công ty thôi là thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Tỷ lệ biểu quyết: 100% đồng ý

Nội dung 10: Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- Ông Lê Sỹ Tiến - Thành viên HĐQT - tỷ lệ biểu quyết: 106% đồng ý.
- Ông Vương Quốc Thắng - Thành viên HĐQT độc lập - tỷ lệ biểu quyết: 94% đồng ý.

ĐIỀU 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

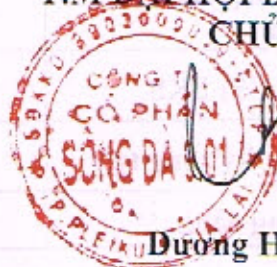
ĐIỀU 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2013.

Các cổ đông của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty căn cứ trách nhiệm và quyền hạn thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- GD, PGD Cty;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu TCHC.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Dương Hữu Thắng

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-DHĐCĐ ngày 25/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY SÔNG ĐÀ 9.01

Về tình hình hoạt động quản lý của HĐQT năm 2012
và chương trình công tác trọng tâm năm 2013

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012, để đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012 tình hình hoạt động SXKD cũng như việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc Công ty trong năm 2012 và phương hướng chỉ đạo của HĐQT trong năm tài chính 2013 như sau:

I. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2011, kế hoạch SXKD năm 2012 được xây dựng với những mục tiêu, nhiệm vụ nặng nề. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, HĐQT gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt với chủ trương kiềm chế lạm phát, cắt giảm đầu tư công của Chính phủ dẫn đến nhiều công trình không được bố trí vốn, công trường Xekaman1 phải ngừng thi công. Bên cạnh đó, yếu tố cạnh tranh trên thị trường rất quyết liệt, giá cả biến động, tiếp cận vốn vay khó khăn,... Mặc dù vậy do đã đánh giá được tình hình diễn biến khó khăn của nền kinh tế năm 2012, HĐQT cùng với Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo quyết liệt bám sát các mục tiêu đã đề ra và kết quả cơ bản đạt được các chỉ tiêu kinh tế năm 2012 đã đề ra, cụ thể:

Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 131,03 tỷ đồng/115,19 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch.

Doanh số: Thực hiện 123,65 tỷ đồng /125,82 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 8,65 tỷ đồng/10,49 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch.

Nộp ngân sách nhà nước: 4,98 tỷ đồng/7,86 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch.

Giá trị đầu tư: Thực hiện 0,76 tỷ đồng/13,50 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch.

Thu nhập bình quân: 6,295 triệu đồng/người/tháng/5,73 triệu đồng/người/tháng, đạt 110% kế hoạch.

Tỷ lệ cổ tức (dự kiến): 15%/12% KH, đạt 125%.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2012, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp đẩy mạnh công tác quản trị của đơn vị cũng như hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động SXKD. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 phiên thường kỳ theo quy định. Bên cạnh đó, HĐQT đã có những cuộc họp đột xuất chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như: định hướng SXKD, vấn đề tổ chức sản xuất, nhân sự, các dự án đầu tư.

Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát để hoàn thiện hơn nữa cơ chế hoạt động của đơn vị. Các thành viên trong Hội đồng quản trị làm việc thường trực, sâu sát, kịp thời đưa ra các chỉ đạo giúp đơn vị hoạt động ổn định, vượt qua được những khó khăn của nền kinh tế và những biến động về thị trường.

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế, quy định của Công ty. Hàng quý HĐQT tổ chức họp và đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý trước, xây dựng nhiệm vụ quý sau bằng hình thức họp trực tiếp tại Văn phòng Công ty hoặc tại công trường. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động SXKD của đơn vị lấy đó làm mục tiêu phát triển kế hoạch năm và kế hoạch dài hạn.

a. Một số nội dung tại các phiên họp của HĐQT trong năm:

- Phiên họp HĐQT quý I/2012: Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và SXKD năm 2011; phê duyệt các chỉ tiêu SXKD quý I và các chỉ tiêu SXKD năm 2012. Qua phiên họp Hội đồng quản trị đã đưa ra các giải pháp cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ SXKD như: Ứng dụng công nghệ các giải pháp phần mềm trong công tác sản xuất và điều hành từ các phòng ban xuống đơn vị; Điều chỉnh, xây dựng bổ sung các quy chế, quy định nội bộ,....

- Phiên họp HĐQT Quý II/2012: Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2012 và kế hoạch SXKD quý II/2012; đưa ra các giải pháp cơ bản để tiếp tục thực hiện trong quý II như: tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản lý của Công ty, của các đơn vị đảm bảo phát huy quyền chủ động của các đơn vị trực thuộc; Tập trung và đẩy mạnh công tác nghiệm thu kỹ thuật các công trình đang thi công nhằm đảm bảo công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả cao nhất,...

- Phiên họp quý III/2012: Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả SXKD quý II. 6 tháng đầu năm 2012; phê duyệt kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2012 và các giải pháp thực hiện: Ban giám đốc Công ty phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác thi công tại các công trường nhằm đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của Hợp đồng. Cân đối và tăng cường bố trí xe máy, thiết bị của các công trình để điều động xe máy, thiết bị hợp lý giữa các công trường, đảm bảo phục vụ cho công tác thi công đảm bảo tiến độ; ...

- Phiên họp quý IV/2012: Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD quý IV/2012 và đưa ra các giải pháp cụ thể để đảm bảo mục tiêu tiến độ tại các công trình Xekaman1, Đồng Nai 5, A Roàng: thành lập tổ thu vốn tại công trình thủy điện Đồng Nai 5; lập xong biện pháp thi công bóc phủ và khai thác mỏ đá số 3, công trình thủy điện Xekaman1; tổ chức phát động các phòng trào thi đua lao động sản xuất nhằm thúc đẩy, động viên CBCNV toàn công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2012.

b. Công tác tổ chức sản xuất:

Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo hoạt động công ty chủ yếu bằng các công văn, biên bản cuộc họp, Nghị quyết và quyết định. Các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định sớm nhất kịp thời phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2012, ngoài các cuộc họp thường kỳ, HĐQT Công ty đã tổ chức họp hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT để thông qua 20 Nghị quyết làm cơ sở để Chủ tịch HĐQT ban hành 18 Quyết định, trong đó các quyết định trọng tâm sau đây:

- Quyết định số 01/QĐ-HĐQTS91 ngày 05/01/2012 về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi Điều lệ, nội dung về địa chỉ công ty: chuyển từ 37 Trường Chinh, Phù Đổng, Pleiku, Gia Lai đến 86 Phạm Văn Đồng, Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai.

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQTS91 ngày 05/3/2012 về việc chuyển địa chỉ trụ sở Chi nhánh Xekaman1 theo địa chỉ mới của Công ty.

- Quyết định số 04/QĐ-HĐQTS91 ngày 30/5/2012 về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2012.

- Quyết định số 05 và 06/QĐ-HĐQTS91 ngày 30/5/2012 về việc thanh lý tài sản cố định sử dụng không hiệu quả.

- Quyết định số 08/QĐ-HĐQTS91 ngày 20/6/2012 về việc phê duyệt dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và các quyết định để thực hiện dự án theo quy định.

- Quyết định số 13/QĐ-HĐQTS91 ngày 03/10/2012 về việc phê duyệt thế chấp tài sản và ủy quyền ký HĐ tín dụng trung hạn, HĐ thế chấp tài sản

- Quyết định số 14/QĐ-HĐQTS91 ngày 22/10/2012 về việc phê duyệt hạn mức vay vốn và ủy quyền ký kết hợp đồng vay vốn ngắn hạn năm 2013.

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQTS91 ngày 22/10/2012 về việc phê duyệt hạn mức bảo lãnh và ủy quyền ký kết bảo lãnh hạn mức năm 2013.

- Quyết định số 17/QĐ-HĐQTS91 ngày 01/11/2012 về việc ban hành quy chế trả lương.

2. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác.

Năm 2012, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Việc giao kế hoạch SXKD, tiến độ và các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cho các đơn vị trực thuộc.

- Việc chỉ đạo thực hiện tiến độ trên các công trình: Xekaman1, Đồng Nai 5, A Roàng.

- Việc sử dụng vốn đúng mục đích, phục vụ cho sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế.

- Yêu cầu Giám đốc điều hành gửi các báo cáo hàng tháng, hàng quý để HĐQT nắm bắt mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Công tác kiểm kê và xử lý kiểm kê toàn công ty.

- Công tác Tài chính - Tín dụng - Vốn đầu tư:

3. Công tác sắp xếp đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã đưa ra nhiều định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động SXKD của Công ty với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy hiệu quả và nâng cao giá trị doanh nghiệp làm trọng tâm.

Một trong những chủ trương quan trọng của Hội đồng quản trị trong năm 2012 là không đầu tư dàn trải, tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi. Bên cạnh đó nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu nhằm tìm kiếm việc làm đối với các công trình đã có kế hoạch bố trí nguồn vốn; Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức từ công ty đến các đơn vị trực thuộc. phát huy thế mạnh của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 đồng thời xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh mới đảm bảo ổn định và phát triển bền vững cho công ty trong thời kỳ mới.

Hiện tại, Công ty đang tiếp tục hoàn chỉnh đề án tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2013-2015.

4. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị.

a. Năm 2012, thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị công ty như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao 1 tháng	Số tiền thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	7.000.000	84.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	12	5.000.000	240.000.000	
	Cộng				324.000.000	

b. Tổng lương, thù lao và thu nhập khác của HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban điều hành công ty năm 2012 như sau:

TT	Chức danh	Lương trong bộ máy điều hành công ty	Lương, thù lao tại công ty	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT		84.000.000		84.000.000
2	TV HĐQT - Giám đốc	486.639.000	60.000.000	11.104.00	557.743.000
3	TV HĐQT		60.000.000		60.000.000
4	TV HĐQT		60.000.000		60.000.000
5	TV HĐQT	155.539.000	60.000.000	9.597.000	225.136.000
	Cộng	642.178.000	324.000.000	20.701.000	986.879.000

5. Đánh giá chung:

Qua kết quả như báo cáo trên, mặc dù còn một số mặt chưa đạt được yêu cầu như mong muốn của bản thân từng thành viên Hội đồng quản trị, của quý vị cổ đông và của tập thể người lao động trong công ty; tuy nhiên chúng tôi cũng tự đánh giá rằng Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành những nhiệm vụ chính mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao phó năm 2012. Tại đại hội này cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị công ty xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới toàn thể các quý vị cổ đông đã giành sự tin tưởng đối với chúng tôi; đồng thời cũng xin được gửi lời cảm ơn đến tập thể các đồng chí trong Ban Giám đốc Công ty, tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty đã góp phần làm cho nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 được thực thi thắng lợi.

a. Nguyên nhân thành công:

Trong điều kiện chung của nền kinh tế lạm phát tăng cao, các công ty hầu như đều thiếu vốn để hoạt động, HĐQT đã thể hiện được sự năng động và quyết tâm cùng Ban Giám đốc công ty tạo điều kiện cho đơn vị đầu tư, kinh doanh tiến triển thuận lợi và có hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao phó vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty.

Sự nhạy bén của Ban Giám đốc và đoàn kết giữa tập thể lãnh đạo công ty, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV đã đưa công ty vượt mọi khó khăn, và đạt được những kết quả như đã trình bày ở trên.

b. Các mặt hạn chế:

Ngoài những nguyên nhân khách quan do tình hình chung của nền kinh tế, lãi vay cao, vốn hạn chế, thị trường đầu tư bị thu hẹp. Một số công trình chậm tiến độ đề ra.

Việc chỉ đạo điều hành còn hạn chế, chưa đào tạo được nguồn cán bộ hợp lý nên nhiều cán bộ còn phải kiêm nhiệm, công tác thu vốn chưa đạt kế hoạch đề ra..

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2013.

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

Năm 2013, Hội đồng quản trị công ty phân công cụ thể cho từng thành viên, tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ SXKD đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sau:

1. Tổng giá trị SXKD	: 105.234.870.000 đồng
2. Doanh thu	: 110.830.200.000 đồng
3. Lợi nhuận	: 9.974.718.000 đồng
4. Thu nhập bình quân CBCNV	: 6.314.000 đồng/người/tháng
5. Giá trị đầu tư	: 7.554.000.000 đồng
6. Tỷ lệ chia cổ tức	: 12%

2. Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức, điều hành sản xuất.

- Chỉ đạo đào tạo, tuyển dụng cán bộ đáp ứng được công tác SXKD.
- Tiếp tục đổi mới nâng cao dây chuyền công nghệ nhằm đáp ứng được nhu cầu SXKD trong tình hình mới đảm bảo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2013.
- Kiểm tra công tác hạch toán kinh doanh; công tác tài chính, tín dụng, vốn đầu tư của toàn đơn vị.
- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm thúc đẩy, động viên CBCNV toàn Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD trong năm 2013.
- Thực hiện đúng quy định hợp HĐQT thường kỳ vào đầu quý tiếp theo để kịp thời nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ SXKD và các công tác khác trong Công ty của Giám đốc điều hành, hủy bỏ quyết định của Giám đốc Công ty nếu thấy trái Pháp luật;
- Kiểm tra công tác nghiệm thu thanh toán, các vướng mắc trong khâu nghiệm thu, thu vốn để có biện pháp thu hồi vốn đảm bảo phục vụ SXKD của công ty, xem xét trả nợ vốn vay dài hạn đối với các tổ chức tín dụng.
- Kiểm tra việc công bố thông tin, các Nghị quyết, báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty.
- Xây dựng phương án bổ sung ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường hoạt động, đảm bảo việc làm cho người lao động và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn. Đồng thời, xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh mới đảm bảo ổn định và phát triển bền vững cho công ty trong thời kỳ mới.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công; Kịp thời nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với tất cả các công trình xây lắp.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch sử dụng vốn lưu động, kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn công ty sát với thực tế.

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty.

- Thường xuyên thiết lập và duy trì những mối quan hệ với các tổ chức tín dụng thu xếp nguồn vốn vay ngắn hạn, trung hạn đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư các dự án. Xây dựng hạn mức tín dụng, kế hoạch thu chi hàng tháng, hàng quý cho từng công trình, từng đơn vị.

3. Chỉ đạo triển khai các thủ tục để sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 vào Công ty Cổ phần Sông Đà 9 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Lựa chọn đơn vị tư vấn để lập phương án và định giá giá trị doanh nghiệp tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.

Năm 2013, Hội đồng quản trị công ty sẽ nỗ lực hết sức mình trong định hướng phát triển của đơn vị, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho dòng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01./.

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 9.01
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2013)

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012, cụ thể như sau:

I. Phạm vi kiểm soát.

Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; việc ban hành, thực hiện các quy định, quy chế nhằm phát hiện những sai phạm hoặc rủi ro tiềm ẩn từ đó có những kiến nghị đối với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cho phù hợp.

Kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, tính minh bạch các Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị quý và năm 2012.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012.

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát để triển khai công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc ban hành và thực hiện các văn bản, quy chế, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Kiểm tra thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2012 và các Nghị quyết của HĐQT hàng quý.
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.
- Hàng quý, thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả SXKD, các báo cáo quản trị khác đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình SXKD, tình hình tài chính Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Rà soát, thẩm định nội dung các báo cáo phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ năm 2013.

III. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông.

- Trong kỳ hoạt động, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của Công ty;
- HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu phục vụ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định;
- Quan hệ với cổ đông: Trong kỳ hoạt động vừa qua Ban kiểm soát không nhận được văn bản nào của cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành công ty.

- Trong kỳ hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Công tác chỉ đạo của HĐQT kịp thời, sát sao có tính chiến lược dài hạn;

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ, sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật và sự phát triển của Công ty;

- HĐQT đã bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012. Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2012 có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

- Các phòng ban, chi nhánh đã tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thường xuyên rà soát hệ thống hóa các văn bản quản lý nội bộ của Công ty.

Đánh giá tổng thể thì năm 2012 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 901 cơ bản đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

V. Đánh giá tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2012

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012:

Năm 2012, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam và thế giới, Công ty đã cố gắng hoàn thành được các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như: Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 131,03 tỷ đồng/115,19 tỷ đồng, đạt 114 % KH; doanh thu: 115,78 tỷ đồng/114,38 tỷ đồng, đạt 101 % KH; lợi nhuận 8,65 tỷ đồng/10,49 tỷ đồng đạt 82% KH, thu nhập bình 6,295 triệu/5,73 triệu đạt 110%.

2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2012:

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2012; và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.

- Xem xét báo cáo kiểm toán do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty :

+ Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 1,3 lần.

+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) = 4,3 %.

+ Lợi nhuận sau thuế /Vốn của chủ sở hữu (ROE) = 15,3 %.

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ = 24 %.

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 2,5 lần.

Sau khi thẩm định báo cáo tài chính, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời gian quy định. Nhưng báo cáo quản trị của công ty chưa được lập đầy đủ để đáp ứng được yêu cầu quản trị một cách tốt nhất.

- Chỉ số lưu động bằng 1,3 lần thể hiện công ty đã cố gắng sử dụng hiệu quả vốn lưu động. Tuy nhiên tổng chi phí dở dang và công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2012 là: 114 tỷ đồng bằng 82% tổng tài sản lưu động của công ty (trong đó chi phí dở dang: 51,5 tỷ đồng, công nợ phải thu khách hàng: 62,5 tỷ đồng). Đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty cần khẩn trương tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2012 là 8,65 tỷ, trong đó lợi nhuận hoạt động khác là 1,5 tỷ. Các chỉ số thu nhập trên tổng tài sản 4,3 %, thu nhập trên vốn chủ 15,3%, thu nhập trên vốn điều lệ 24 % đều ở mức cao so với các đơn vị trong cùng ngành.

- Nợ phải trả/Vốn CSH: 2,5 lần cho thấy cơ cấu vốn của Công ty hợp lý, đảm bảo an toàn về mặt tài chính của Công ty.

- Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2012, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kiểm toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Đề nghị Ban lãnh đạo, điều hành Công ty chỉ đạo quyết toán dứt điểm các công trình xây lắp đã hoàn thành, các công nợ tồn đọng. Tăng cường công tác thu hồi vốn và công nợ phục vụ SXKD. Giảm chi phí lãi vay tăng hiệu quả SXKD, đảm bảo mức độ an toàn về tài chính.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các chi nhánh, công trường đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty. Tổ chức sản xuất một cách hợp lý, hiệu quả. Định biên lại bộ máy quản lý từ Công ty đến các chi nhánh đảm bảo tinh giảm, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập nâng cao đời sống cho CBCNV.

- Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý doanh thu, chi phí, quyết toán các khoản chi phí từng tháng, quý và năm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức phân tích hoạt động SXKD tìm ra nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2012, tìm ra biện pháp khắc phục. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2013.

VII. Kế hoạch kiểm soát năm 2013.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

- Tiến hành kiểm soát theo từng quý; ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ./.

PHỤ LỤC SỐ 03

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01)

TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.01 THEO ĐIỀU LỆ MẪU CỦA TT SỐ 121/2012/TT-BTC

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Sửa đổi chung	Chứng chỉ cổ phiếu	Chứng nhận cổ phiếu
	Trung tâm giao dịch chứng khoán	bỏ
	Báo cáo tài chính hàng năm	Báo cáo tài chính năm
	Năm tài khoá	Năm tài chính
Phần mở đầu	Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 (sau đây gọi là "Công ty"), một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp 2005, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị	Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng năm 2013. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty.
Điều 1	Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Giải thích thuật ngữ
	Điểm c: "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Điểm c: "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu
	Điểm e: "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người được giao quản lý phần vốn của Công ty tại Doanh nghiệp khác và Giám đốc đơn vị trực thuộc Công ty.	"Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn
	Khoản 4: Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	Bỏ nội dung này
Điều 2	Khoản 4: Trụ sở theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là:	Khoản 4: Trụ sở đăng ký của Công ty là:
Điều 3	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty. 1. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động; 2. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty; 3. Đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh.	<i>Chuyển nội dung điều 4.1 sang điều 3; chuyển Điều 3 thành khoản 2, điều 3, cụ thể:</i> Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty. 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: - Xây dựng công trình công nghiệp, bến cảng, đường dây và trạm biến thế; Xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện - Xây dựng công trình công ích. - Gia công lắp đặt các kết cấu thép phi tiêu chuẩn, lắp đặt các thiết bị thi công, thiết bị băng tải, sửa chữa cơ khí, sửa chữa ô tô và máy xây dựng - Xây dựng công trình dân dụng. - San lấp, đào đắp, nạo vét bằng cơ giới. - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Xây dựng công trình đường bộ. 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: a. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động; b. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty; c. Đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.
	<i>Chuyển khoản 1, Điều 4 sang Điều 3; chuyển Điều 11b sang Điều 4, cụ thể:</i> Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động. 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 3. Công ty được phép đầu tư vốn ra ngoài Công ty với nguyên tắc: 3.1. Công ty phải sử dụng tối thiểu 70% tổng nguồn vốn đầu tư thuộc các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. 3.2. Đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, Công ty chỉ được đầu tư vào mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; mức vốn đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn, nhưng phải đảm bảo mức vốn góp của Công ty mẹ và các công ty con không vượt quá mức 30% vốn điều lệ của tổ chức của tổ chức nhận vốn góp. 3.3. Công ty không góp vốn hoặc mua cổ phần tại Quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc Công ty đầu tư chứng khoán.	
	Khoản 6. trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán	 trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán <u>theo phương thức đấu giá.</u>
Điều 5	Khoản 8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với qui định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Bỏ cụm từ: <i>về chứng khoán và thị trường chứng khoán</i>
	Khoản 2. ... họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh)	Khoản 2. bỏ cụm từ: <i>(nếu là cổ phiếu ghi danh)</i>
Điều 6	Khoản 7: Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán	

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này. <i>Bỏ khoản này vì công ty đã niêm yết, việc chuyển nhượng cổ phiếu phải qua hình thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán</i>	
Điều 7	Chứng chỉ chứng khoán khác. sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, <u>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành qui định khác.</u>	Chứng chỉ chứng khoán khác. Bỏ cụm từ: " <u>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành qui định khác</u> "
Điều 8	Khoản 2. và hưởng cổ tức.	Khoản 2. ... và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán
Điều 9	Khoản 4: Cổ phần bị thu hồi <u>sẽ trở thành tài sản của Công ty.</u> ...	Khoản 4. Cổ phần bị thu hồi <u>được xem là các cổ phần được quyền chào bán,</u> ...
Điều 11	Điều 11a	Điều 11
	Khoản 2.1. ... hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;	Khoản 2.1. ... hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
	Khoản 2.4. ... tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông <u>của từng cổ đông trong Công ty;</u>	Khoản 2.4. ... tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông <u>mà họ sở hữu</u>
	Khoản 2.5. Kiểm tra	Khoản 2.5. Xem xét, tra cứu và trích lục
	Khoản 2.7. ... các cổ đông loại khác ...	Khoản 2.7. các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác ...
	Khoản 3.2. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;	Khoản 3.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và điều 97 Luật Doanh nghiệp
Điều 11b	Điều 11b. Vốn đầu tư của Công ty ra ngoài.	Chuyển sang điều 4
Điều 12	<i>Chuyển thứ tự các khoản trong Điều 12 và bổ sung nội dung:</i> 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 13	Điểm 2, Khoản 3: ... các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo Kiểm toán của năm tài chính cho thấy vốn điều lệ bị mất một nửa;	Điểm 2, Khoản 3: ... các báo cáo sáu (6) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
	Điểm 4, Khoản 3. ... yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	Điểm 4, Khoản 3. ... yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
	Điểm 5, Khoản 3. ... hoặc bộ máy quản	Điểm 5, Khoản 3. hoặc cán bộ quản lý cao cấp vi

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>quy định của pháp luật</u> ...	phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> ...
	Điểm 3, Khoản 4.có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <u>việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</u>	Điểm 3, Khoản 4., có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <u>trình tự, thủ tục triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông</u>
Điều 14	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: 1.1. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; 1.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc; 1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty; 1.4. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: 1.1. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; 1.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị; 1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát; 1.4. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
	Điểm 5, Khoản 2. ... và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;	<i>Bỏ nội dung này</i>
	Điểm 12, Khoản 2. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.	Điểm 12, Khoản 2. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
	Điểm 16, Khoản 2. các vấn đề quan trọng khác mà Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết và không trái với quy định của pháp luật;	Điểm 16, Khoản 2. ... các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
Điều 16	Khoản 1: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp qui định tại điều khoản 2, Điều 14 của Điều lệ này liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Khoản 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
	Khoản 2. Việc tổ chức một cuộc họp <u>nhu trên</u> chỉ có giá trị	Khoản 2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông <u>nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên</u> chỉ có giá trị ...
Điều 17	Khoản 4,5: Thay đổi từ “Kiến nghị” thành từ “Đề xuất”	
	Khoản 3. <i>sửa lại như sau:</i> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông	

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	di một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
Điều 19	Khoản 4. sửa lại như sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	
Điều 20	Khoản 2: giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 2: giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thông qua khi có từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
Điều 21	Khoản 2: ...Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được <u>địa chỉ thường trú</u> của từng cổ đông.	Khoản 2: Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được <u>địa chỉ đăng ký</u> của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
	Khoản 6. sửa lại như sau: Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	
	Khoản 8. sửa lại như sau: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 22	sửa lại như sau: Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu giữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm ngày (15) kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 24	Điều 24. Hội đồng quản trị	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
	Khoản 1. ... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Khoản 1. ... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
	Khoản 3: Các cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên...	Khoản 3: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; ...
Điều 25	Khoản 6. Bổ sung nội dung: ... Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	
	Điểm 1, Khoản 3: Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung và dài hạn của công ty; kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	Điểm 1, Khoản 3: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
	Khoản 8: Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được ghi trong báo cáo thường niên của Công ty.	Khoản 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị <u>bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</u>
Điều 26	Khoản 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ chủ tịch và Phó chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị ... (<i>Bổ cụm từ: bao gồm cả chức vụ chủ tịch và Phó chủ tịch</i>)	
	Điều 26. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị Bỏ nội dung quy định về Phó Chủ tịch và các nội dung liên quan đến Phó Chủ tịch quy định tại điều này
	Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế. (<i>Bỏ điều này</i>)	
Điều 28	Khoản 3: ... 3.2. Hai (2) thành viên Hội đồng quản trị; 3.3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u>	Khoản 3: bỏ nội dung: 3.3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u>

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
27	(Bỏ điều này)	
Điều 28	Khoản 3: ... 3.2. Hai (2) thành viên Hội đồng quản trị; 3.3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> ; 3.4. Đa số thành viên Ban kiểm soát;	Khoản 3: <i>bỏ nội dung:</i> 3.3. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> ;
	Điểm 3, Khoản 9. ... thích đáng;	Điểm 3, Khoản 9. ... đầy đủ.
	Điểm 4, Khoản 9. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng <u>dưới đây</u> được quy định tại điểm 1, khoản 4 và điểm 2, khoản 4 Điều 34 điều lệ này ... <i>Bỏ từ: “dưới đây”</i>	
	Điểm 2, Khoản 12. 12.2. <u>Nếu muốn</u> , người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. <i>Bỏ từ: “nếu muốn”</i>	
	<i>Khoản 13 Sửa lại như sau:</i> Khoản 13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và bằng văn bản phải giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	
	Khoản 14. ... thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	Khoản 14. ... thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp <u>hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</u>
Điều 29	<i>Sửa lại như sau:</i> Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	
Điều 30	<i>Khoản 2. Sửa lại như sau:</i> Khoản 2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (5) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các qui định trong hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.	
	Điểm 3, Khoản 6. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; <i>(bỏ nội dung này do đã có trong điểm 1, khoản này)</i>	
	Khoản 5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	Khoản 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	5.1. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định việc ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. 5.2. Trường hợp Giám đốc hoặc các Phó Giám đốc và người quản lý khác là người đại diện quản lý vốn theo ủy quyền của chủ sở hữu ngoài việc chấp hành các quy định trong điều lệ này phải thực hiện các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm người quản lý vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và của chủ sở hữu.	Chuyển nội dung điểm 1, 2 của khoản 5 Điều 31 vào Khoản 3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm: ...
Điều 32.	Điều 32. Thư ký Công ty. <i>Bổ sung nội dung về vai trò và nhiệm vụ của thư ký công ty:</i> Tham dự các cuộc họp;	
	Chương IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ Chương X. BAN KIỂM SOÁT	<i>Chuyển đổi thứ tự:</i> Chương IX. BAN KIỂM SOÁT Chương X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ
Điều 33 (điều 36 cũ)	Khoản 1. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán độc lập, kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban...	Khoản 1. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán...
	Điểm 4, Khoản 1. Thành viên Ban kiểm soát Công ty là người đại diện quản lý vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp, ngoài việc chấp hành các quy định trong điều lệ này phải thực hiện các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người được ủy quyền quản lý vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và của chủ sở hữu. <i>Bỏ nội dung này</i>	
	Sửa nội dung Khoản 2 lại như sau: Cổ đông nắm từ 10% cổ phần đến dưới 30% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để cử một ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% cổ phần đến dưới 65% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề hai ứng viên; từ 65% cổ phần trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Khoản 3. Cổ đông ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát nếu là đại diện pháp nhân phải sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) số cổ phần từ một phần trăm (1%) vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng; nếu là thể nhân thì phải sở hữu ít nhất không phải năm phần trăm (0,5%) vốn điều lệ trở lên trong vòng liên tục sáu (6) tháng. <i>Bỏ nội dung này</i>	

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn miễn vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn miễn vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. Khoản 3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
Điều 38	Khoản 4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có Website riêng, điều lệ này phải được công bố trên Website đó.	Khoản 4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website Công ty.
Điều 40	Khoản 1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo qui định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Khoản 6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất. Khoản 7. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết của Công ty có thể quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Khoản 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Khoản 7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.	
	Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Sửa lại thành: Điều 42. Quỹ dự phòng tài chính	
Điều 44	Điều 44. Hệ thống kế toán.	Điều 44. Chế độ kế toán.
Điều 45	Khoản 2. Trường hợp Công ty là Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. <i>(bỏ nội dung này)</i>	
Điều 45	Khoản 4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.	Khoản 4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
Điều 46	<i>Bổ sung nội dung:</i> Điều 46. Báo cáo thường niên. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	

Số: 01 BBKP/HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 4 năm 2013

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9.01**

1. Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01.

- Trụ sở chính: 86 Phạm Văn Đồng, Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900320611 cấp lần thứ 7 ngày 25/3/2012.
- Nơi đăng ký kinh doanh : Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

2. Thời gian và địa điểm họp: Văn phòng Đà Nẵng của Công ty CP Sông Đà 9.01, số 190 đường 02/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

3. Nội dung cuộc họp: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01.

4. Thành phần tham gia cuộc họp:

- Ông Dương Kim Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Vương Quốc Thắng - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Đức Thọ - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Thế Quang - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Lê Sỹ Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị.

5. Chủ tọa và thư ký:

Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu:

- | | | |
|--------------------|----------------------|--------------------|
| - Chủ tọa cuộc họp | : Ông Dương Kim Ngọc | - Thành viên HĐQT. |
| - Thư ký cuộc họp | : Bà Lê Ngọc Mai | - Thư ký công ty. |

6. Diễn biến cuộc họp:

Hội đồng quản trị công ty đã đề cử bầu ông Dương Kim Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01.

* **Hình thức bầu:** Bầu bằng cách bỏ phiếu kín

* **Kiểm phiếu:**

- Số phiếu phát ra: 05 phiếu
- Số phiếu thu về: 05 phiếu:

Trong đó số phiếu hợp lệ: 05 phiếu.



* **Kết quả kiểm phiếu:** 05/05 phiếu đồng ý bầu ông Dương Kim Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01.

7. Kết quả bầu thông qua:

- Căn cứ Nghị quyết họp ĐHĐCĐ của Công ty số 01/2013-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01;

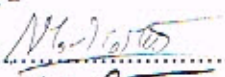
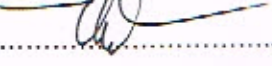
- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu trên đây;

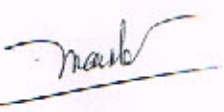
Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu: ông Dương Kim Ngọc - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01,

Số phiếu bầu 05/05 đồng ý (Đạt tỷ lệ 100% đồng ý).

Biên bản lập xong vào hồi 16 h cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

- Ông Nguyễn Đức Thọ: 
- Ông Trần Thế Quang: 
- Ông Lê Sỹ Tiến: 
- Ông Vương Quốc Thắng: 

Thư ký cuộc họp - bà Lê Ngọc Mai: 

CHỦ TỌA CUỘC HỌP


Dương Kim Ngọc